

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST.
Ngày 19 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân 1. Ông Nguyễn Văn Phiến
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00' ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

LÊ TRỌNG T; Sinh ngày 19/4/1991, tại tỉnh T; ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trọng S (Đã chết) và con bà Lê Thị H sinh năm 1944; Vợ: Viên Thị P sinh năm 1987; Con: có 01 con (Sinh năm 2017); Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 28/7/2017 Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển pháo nổ.

Bị cáo bị bắt ngày 01/02/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Viên Ngọc Q

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H.

Vắng mặt

* Người làm chứng:
- Anh Thèn Dân T

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh H.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 14/01/2018, Lê Trọng T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát: 22C-042.34 chủ phương tiện là Viên Ngọc Q đi chợ xã C huyện Q, tỉnh Hà Giang để giao hàng, sau khi giao hàng xong T ở lại tìm mua nầm Ngọc Cầu mang về quê, tại chợ T có gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, mặc áo khoác đen (*Hiện chưa xác định được nhân thân lại lịch*) đi bộ vác theo 01 bao tải màu vàng, T hỏi "*Anh vác bao gì đấy*" người đàn ông áo đen trả lời "*Pháo đấy có mua không*" T nảy sinh ý định mua pháo mang về quê để đốt tết, T trả lời "*Có*" và hỏi "*Có những loại pháo gì*" người đàn ông áo đen nói có 03 hộp pháo hoa loại 36 ống và khoảng 900 quả pháo cù với giá là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) T đồng ý mua và bảo người đàn ông áo đen mang pháo để lên thùng xe ô tô của T, thanh toán tiền xong T điều khiển xe về nhà, đến nhà T mở bao tải pháo ra lấy 01 túi ninon màu trắng pháo cù và 01 hộp pháo hoa cất giấu tại vị trí gầm giường trong phòng ngủ và 01 hộp pháo hoa cất giấu tại gầm bàn bếp ăn, T giấu 01 hộp pháo hoa và 01 túi ninon màu trắng pháo cù vào bao tải màu xanh cất giấu phía sau nhà, số pháo còn lại vẫn ở trong bao tải màu vàng T cất vào trong kho của gia đình rồi đi ngủ. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/01/2018 T lấy bao tải pháo màu vàng giấu trong kho lên xe ô tô, để tại vị trí để chân bên ghế phụ mục đích vận chuyển về quê tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang để đốt tết, sau đó T gọi Thèn Dần T (*Là người làm thuê*) dậy đi cùng, T ngồi ghế phụ, T điều khiển xe, trên đường đi T có hỏi về bao tải màu vàng để dưới chân là bao tải gì, T nói là Ngọc Cầu, T không hỏi gì thêm. Đến khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến địa phận thành phố Hà Giang thì bị lực lượng Công an Thành phố kiểm tra phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi vận chuyển hàng cấm (*Pháo*).

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật tại gia đình T thu giữ 8,6kg (*Tám phẩy sáu kilogam*) pháo.

Tại biên bản mở niêm phong và cân tịnh trọng lượng ngày 16/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang xác định tổng trọng lượng pháo do T vận chuyển là 33,5kg (*Ba mươi ba phẩy năm kilogam*).

Tổng số pháo T tàng trữ và vận chuyển là 42,1kg (*Bốn mươi hai phẩy một kilogam*)

Tại bản Kết luận giám định số 60/KL-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là pháo hoa, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu.

Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu M1 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (*Hoặc đốt*) có gây tiếng nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 65/KL-PC54 ngày 01/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là pháo hoa, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu.

Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu M1, M2, M3, M4 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (*Hoặc đốt*) có gây tiếng nổ.

Bản cáo trạng số 15/CT - VKSNDTPHG ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo T đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trọng T: Về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử :

-Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định.

-Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã sai và vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 00 giờ ngày 16/01/2018 bị cáo Lê Trọng T có hành vi vận chuyển 33,5 kg (*Ba mươi ba phẩy năm*) kilôgam pháo nổ, trên xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát: 22C-042.34 chủ phương tiện là Viên Ngọc Q (*Là em vợ của T*) đi từ huyện Q, tỉnh Hà Giang đến khoảng 03 giờ 35 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến trục đường đường Nguyễn Văn Linh thuộc tổ 7 phường Quang Trung, thành phố Hà Giang thì bị lực lượng Công an Thành phố kiểm tra phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi vận chuyển hàng cấm (*Pháo*), ngày 16 tháng 01 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật tại gia đình T thu giữ 8,6kg (*Tám phẩy sáu kilogam*) pháo.

Tổng số pháo Lê Trọng T tàng trữ và vận chuyển là 42,1kg (*bốn hai phẩy một*) kilôgam.

Tại bản Kết luận giám định số 60/KL-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là pháo hoa, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu M1 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ và tại bản Kết luận giám định số 65/KL-PC54 ngày 01/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu vật gửi*

giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là pháo hoa, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, bị cáo nhận thức rõ việc Nhà nước đã cấm mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ. Nhưng vì mục đích tư lợi trước mắt bị cáo cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 24/4/2018 trả lại tài sản cho Viên Ngọc Q 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22C – 04234, đã qua sử dụng.

Sau khi nhận lại tài sản người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì. Xét việc trả vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang là phù hợp, đúng luật nên chấp nhận.

Đối với 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 070895157, mang tên Lê Trọng T + 01 (Một) giấy phép lái xe số 790110229829, mang tên Lê Trọng T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) bao tải màu vàng có kích thước 85 x 50 x 25 (cm), bên trong có chứa các túi pháo, ký hiệu A1, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật + 01 (Một) bao tải màu xanh có kích thước 40 x 26 x 40 cm, bên trong có chứa các hộp pháo, ký hiệu A1, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật. Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính Phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ giao cho Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

Trong vụ án này còn có người đàn ông khoảng 40 tuổi mặc áo màu đen, đã bán pháo cho T nhưng hiện nay chưa làm rõ được, chưa xác định được nhân thân lai lịch, vì vậy không xác định được đối tượng để xử lý trong vụ án này.

Đối với Thèn Dân T là người đi cùng xe ô tô với T nhưng T không biết việc T vận chuyển pháo, do vậy không xem xét xử lý.

Viên Ngọc Q là người thuê T lái xe nhưng Q không biết việc T vận chuyển pháo, do vậy không xem xét xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”.

[2] Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính Phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Tịch thu_01 (*Một*) bao tải màu vàng có kích thước 85 x 50 x 25 (cm), bên trong có chứa các túi pháo, ký hiệu A1, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật + 01 (*Một*) bao tải màu xanh có kích thước 40 x 26 x 40 cm, bên trong có chứa các hộp pháo, ký hiệu A1, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật giao cho Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng T 01 (*Một*) giấy chứng minh nhân dân số 070895157, mang tên Lê Trọng T + 01 (*Một*) giấy phép lái xe số 790110229829, mang tên Lê Trọng T.

Vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Hà Giang và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Giang.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Trọng T phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND TPHG.
- Công an TPHG.
- CQTHA Hình sự CATP
- Bị cáo; Người có QLNVLQ.
- THA DS TP.
- Lưu HS - BP.
- Sở Tư Pháp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Vân

